TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: **222**/2019/HSST
Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Nguyễn Văn Chương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Trương Văn Minh***

2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: ***Bà Phạm Thị Trang*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - KSV.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2019/HSST ngày 08/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2019/QĐXXST - HS ngày 12/11/2019 đối với các bị cáo:

1. TƯỞNG VĂN D, sinh năm 1991.

Nơi ĐKNKTT và cư trú: thôn T, xã H, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tưởng Văn T, con bà Lê Thị M; có vợ: Nguyễn Thị Thanh M và 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 0283 lập ngày 22/5/2019 tại Công an huyện Thanh Trì. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/05/2019 đến ngày 10/09/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. NGUYỄN VỸ TÚ A, sinh năm 1997.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn Đ, xã H, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Vỹ Q, con bà Lê Thị T; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 0281 lập ngày 22/5/2019 tại Công an huyện Thanh Trì. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/05/2019 đến ngày 21/8/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. LÊ ĐÌNH M, sinh năm 1998.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn Đ, xã H, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình D, con bà Nguyễn Thị T; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 0279 lập ngày 22/5/2019 tại Công an huyện Thanh Trì. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/05/2019 đến ngày 16/8/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. NGUYỄN HỮU H, sinh năm 1999.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn Đ, xã H, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T , con bà Nguyễn Thị T (đã mất); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 0294 lập ngày 29/5/2019 tại Công an huyện Thanh Trì. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/05/2019 đến ngày 10/09/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. PHẠM BÁ H, sinh năm 2000.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Đội x, xã T, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Bá H, con bà Nguyễn Thị H; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 0282 lập ngày 22/5/2019 tại Công an huyện Thanh Trì. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/05/2019 đến ngày 10/09/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. NGUYỄN TÁ T, sinh năm 1997.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn T, xã H, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tá M, con bà Vũ Thị H; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 0299 lập ngày 04/6/2019 tại Công an huyện Thanh Trì. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/6/2019 đến ngày 30/8/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 15/01/2019 Tưởng Văn D, Nguyễn Vỹ Tú A, Lê Đình M, Nguyễn Tá T, Nguyễn Đức Q, Phạm Bá H, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Tiến T (T "Ếch") cùng chị Phan Thị M (SN: 1999, HKTT: xã H, huyện T, Hà Nội), S (hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch) đến quán Karaoke của chị Nguyễn Thị Đ (SN: 1972) ở H, xã H, huyện T, Hà Nội để hát Karaoke. Đến nơi cả nhóm vào hát tại phòng 202 của quán. Cùng lúc này tại phòng 203 bên cạnh có các anh Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, (cùng sinh năm 1992 và có HKTT: xã T, huyện T, Thanh Hóa), Nguyễn Văn V (SN: 1992, HKTT: xã T, huyện T, Thanh Hóa); Trịnh Đình V, (SN: 1989, HKTT: xã V, huyện V, Thanh Hóa) và anh Phạm Ngọc M, (SN: 1987, HKTT: xã T, huyện T, Thanh Hóa) cũng đang hát Karaoke tại đây.

Khi D, M đi sang phòng 203 để uống bia thì xảy ra mẫu thuẫn, sau đó D, M đi về phòng 202 gọi Tú A, T, Q, H, H sang phòng 203 để đánh nhau với nhóm nam thanh niên nói trên. M, D, S, H, Tú A dùng tay chân và vỏ chai bia ném và đánh anh

S, anh T. Anh S vùng bỏ chạy xuống tầng 1 thì bị nhóm của D đuổi đánh nên đã bỏ chạy. M cầm chai bia đập vào đầu anh S. Sau đó D hẹn Tú A, M, T, Q, H, H, S, T (T "Ếch") tập trung tại nhà văn hóa thôn C, xã H, huyện T và chuẩn bị hung khí tìm đánh nhóm nam thanh niên hát tại phòng 203. Tại nhà văn hóa, D gọi điện thoại cho hai đối tượng (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) mang 05 thanh tuýp sắt dài 2m có gắn dao nhọn, 02 thanh kiếm đến. D chia hung khí cho các đối tượng. Q, M, H, S cầm tuýp sắt gắn dao nhọn, Dũng cầm kiếm, Tú Anh cầm tuýp sắt gắn dao nhọn và kiếm. Thưởng chở Quang; D chở Tú A, H chở S, D chở M. Các đối tượng đi từ nhà văn hóa thôn C theo đường liên thôn xã H về hướng CM xã H. Khi đi được khoảng 500m thì nhóm D gặp anh M và anh T, D hô lên "chúng nó đây rồi, đánh chúng nó đi", D, M, Tú A, T, H, S dùng hung khí và dùng chân, tay đánh anh M và anh T, anh M bỏ chạy, thấy cả nhóm D quay lại nhà văn Hóa thôn C, xã H. Tú A mang 05 thanh tuýp sắt có gắn dao nhọn về nhà cất dấu, còn 02 thanh kiếm 2 nam thanh niên (chưa xác định) cất giữ. Sau đó tất cả giải tán ra về.

Ngày 16/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ của Nguyễn Vỹ Tú A 05 thanh tuýp sắt có gắn dao nhọn.

Ngày 24/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn S nhưng anh T và anh S từ chối giám định thương tích.

Ngày 17/01/2019, Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, Hà Nội có công văn số 13/UBND đề nghị xử lý nghiêm đối với các đối tượng do hành vi gây rối đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương.

Trong quá trình điều tra do Nguyễn Đức Q bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định truy nã và tách phần tài liệu liên quan đối với Q để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra, Tưởng Văn D không thừa nhận việc D gọi 02 thanh niên mang dao và kiếm để đi đánh nhau. Ngoài ra D khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của Nguyễn Vỹ Tú A, Lê Đình M, Nguyễn Tá T, Phạm Bá H và Nguyễn Hữu H. Lời khai của các bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với T (T "Ếch"): Tài liệu có trong hồ sơ chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của T, quá trình điều tra Tưởng Văn D có lời khai Tân là người gọi điện cho hai thanh niên mang hung khí đến nhà văn hóa thôn H. T không chấp hành việc triệu tập của cơ quan điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã tách phần tài liệu liên quan đến T để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với đối tượng S và 02 nam thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể mang dao và kiếm: qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của các đối tượng này, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì ra Quyết định tách tài liệu liên quan để điều tra xử lý sau.

Đối với 05 tuýp sắt dài 2m có gắn dao nhọn: là công cụ các bị can thực hiện hành vi phạm tội, cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn S đã từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 220/CT - VKS - TT ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Tưởng Văn D, Nguyễn Vỹ Tú A, Lê Đình M, Nguyễn Hữu H, Phạm Bá H, Nguyễn Tá T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Tưởng Văn D thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo D là người gọi hai nam thanh niên mang hung khí đến Nhà văn hóa thôn C cho các bị cáo dùng để đi đánh nhau, hai thanh niên này là bạn xã hội D mới quen nên D không biết nhân thân, lai lịch cụ thể. Các bị cáo Tú A, M, H, H, T đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều có khó khăn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 đối với tất cả các bị cáo trong vụ án:

+ Xử phạt Tưởng Văn D từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Nguyễn Vỹ Tú A từ 28 đến 34 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 56 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Lê Đình M từ 28 đến 34 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 56 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Nguyễn Hữu H từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Phạm Bá H từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Nguyễn Tá T từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho tịch thu tiêu hủy 05 thanh tuýp sắt có gắn dao nhọn thu giữ của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên toà; Phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22h ngày 15/01/2019 đến 1h20 ngày 16/01/2019, tại đường liên thôn xã Hữu Hòa và khu vực nhà văn hóa thôn C, xã H, huyện T, Hà Nội, Tưởng Văn D, Nguyễn Vỹ Tú A, Lê Đình M, Nguyễn Hữu H, Phạm Bá H, Nguyễn Tá T tụ tập sử dụng kiếm, tuýp sắt gắn dao nhọn đuổi đánh anh Phạm Ngọc M và anh Nguyễn Văn T đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

Hành vi dùng hung khí đuổi đánh nhau giữa đêm khuya của các bị cáo gây náo động tại khu vực đường liên thôn xã H, huyện T, Hà Nội đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" với tình tiết định khung hình phạt "Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng tách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa tất các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, đều có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn (đã có đơn trình bày và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, huyện T), cụ thể: Bị cáo D có con nhỏ 5 tuổi vợ bỏ đi, gia đình có ông là liệt sỹ; Bị cáo Tú A có bố đẻ bị ung thư vòm họng; Bị cáo M có mẹ đã chết, bị cáo đang nuôi bố ốm đau bệnh tật; Bị cáo H có mẹ đã chết, bị cáo đang nuôi bố ốm đau bệnh tật; Bị cáo H có bố bỏ đi từ khi còn nhỏ, đang nuôi mẹ ốm đau bệnh tật; Bị cáo T gia đình có công với cách mạng có cụ nội là bà Trần Thị Chung được nhà nước truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng. Do đó, Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Tưởng Văn D là người khởi xướng và rủ rê các bị cáo khác trong vụ án và chuẩn bị hung khí để giải quyết mâu thuẫn bằng cách đánh nhau nên có vai trò chính trong vụ án và phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Nguyễn Vỹ Tú A trực tiếp gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T, bị cáo Lê Đình M trực tiếp gây thương tích cho

anh Nguyễn Văn S, cả hai bị cáo đều tích cực dùng hung khí đuổi đánh nhau gây mất trật tự công cộng nên là đồng phạm có vai trò sau bị cáo D. Các bị cáo Nguyễn Hữu H, Phạm Bá H, Nguyễn Tá T đều tham cùng các bị cáo khác dùng hung khí đuổi đánh anh M, anh T gây mất trật tự công cộng nên là đồng phạm vai trò thấp trong vụ án.

[5] Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự.

Sau khi xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo trong vụ án đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế, đã thành khẩn khai nhận tội. Các bị cáo đều có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 01 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, quản lý giáo dục các bị cáo để trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng các bị cáo dùng để gây rối nhưng không có giá trị sử dụng gồm: 05 tuýp sắt dài 2m có gắn dao nhọn.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với thương tích của anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn S: Do anh T và anh S từ chối giám định thương tích nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì không xử lý về hình sự hành vi của các bị cáo cố ý gây thương tích cho anh T, anh S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Nguyễn Tiến T (T "Ếch"): Tài liệu có trong hồ sơ chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Tân. Quá trình điều tra Tân không chấp hành việc triệu tập của cơ quan điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã tách phần tài liệu liên quan đến Tân để tiếp tục điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với đối tượng S và 02 nam thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể mang dao và kiếm: Qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của các đối tượng này, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì ra Quyết định tách tài liệu liên quan để điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: ***Các bị cáo Tưởng Văn D, Nguyễn Vỹ Tú A, Lê Đình M, Nguyễn Hữu H, Phạm Bá H, Nguyễn Tá T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".***

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 đối với các bị cáo:

+ Xử phạt bị cáo Tưởng Văn D **33 (Ba mươi ba) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Vỹ Tú A **28 (Hai mươi tám) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 56 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Lê Đình M **28 (Hai mươi tám) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 56 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H **24 (Hai mươi tư)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Phạm Bá H **24 (Hai mươi tư)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt Nguyễn Tá T **24 (Hai mươi tư)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Tưởng Văn D, Nguyễn Vỹ Tú A, Lê Đình M, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Tá T cho UBND xã H, huyện T, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Bá Hoan cho UBND xã T, huyện T, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 05 tuýp sắt dài 2m có gắn dao nhọn hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2019.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;

- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;

- Cơ quan Thi hành án hình sự H.Thanh Trì, TP Hà Nội;

- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, TP Hà Nội;

- Các bị cáo.

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA